

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 641/2024/HC-PT
Ngày: 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 394/2024/TLPT-HC ngày 26 tháng 8 năm 2024 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12702/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 và bà Hạp Thị L1, sinh năm 1953, địa chỉ: Thôn B, xã LL, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà L1: Ông Vũ Văn H, điện thoại liên hệ: 0375.331.868; ĐKKHKT: xóm 6, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Số 858 đường KG, xã TL, huyện TT, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K- Chủ tịch UBND thành phố CL; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1- Phó Chủ tịch UBND thành phố CL; vắng mặt.

- Hội đồng giải phóng mặt bằng thành phố CL, tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 162, phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn H1- Phó Chủ tịch UBND phố CL - Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng thành phố CL, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã LL, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Kh- Chủ tịch UBND xã LL; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Văn L, bà Hạp Thị L1 và ông Vũ Văn H là người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà L1 trình bày:***

Ông L, bà L1 có nhà đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 161 theo trích lục thu hồi đất (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) là thửa số 02 tờ bản đồ số 25) tại thôn B, xã LL, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Thửa đất này ông L, bà L1 đã sử dụng hợp pháp từ năm 1972, có nhà tranh và hàng rào xung quanh thửa đất. Năm 1972, ông L, bà L1 xây dựng lại ngôi nhà trên và xây tường rào, cổng ra vào để xác định ranh giới với đường giao thông và các gia đình liền kề.

Thực hiện và chấp hành chủ trương của Nhà nước về việc thu hồi đất để thực hiện dự án, các cơ quan chức năng đã đến gia đình ông L, bà L1 để xác định hiện trạng thửa đất gia đình ông L, bà L1 đang sử dụng và xác định diện tích đất gia đình ông L, bà L1 đang quản lý sử dụng hợp pháp là 4.130,9 m² đất ONT và sẽ thu hồi diện tích 1.556,9m² để thực hiện dự án. Tuy nhiên tại Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL và Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bồi thường bổ sung đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu đối với diện tích đất 1.312,9m². Diện tích đất còn lại 244m² đã được thu hồi chưa có Quyết định thu hồi. Ông L và bà L1 đã khiếu nại và Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL đã có Công văn số 324/CV-HĐGPMB, trả lời đơn ông L, bà L1 cho rằng diện tích đất đã thu hồi của gia đình ông L, bà L1 244m² đất ở là đất giao thông là không đúng. Vì, con đường phía trước nhà ông L, bà L1 trước đây là đường đất, rộng khoảng 5m, năm 1996 đã được nâng cấp và trải nhựa rộng ra hai bên lề cỏ, có chiều rộng 9,2m và sử dụng ổn định đến thời điểm thực hiện dự án. Tường rào bao quanh nhà ông L, bà L1 đã xây dựng hoàn toàn hợp pháp trên diện tích đất của gia đình từ trước năm 1982. Đất của gia đình ông L, bà L1 thấp hơn so với mặt đường nhựa khoảng 2m. Các cơ quan chức năng cho rằng gia đình ông L, bà L1 đã sử dụng trái phép vào đất giao thông là không đúng.

Vì vậy, ông L, bà L1 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Hủy Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đến Kiếp Bạc, thành phố CL (Đất ở - xét đợt 8);

- Hủy Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đổi với diện tích 1.312,9m²;

- Hủy Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 27/6/ 2024 của UBND thành phố CL về việc điều chỉnh Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đến Kiếp Bạc, thành phố CL.

- Hủy Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND thành phố CL về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất GPMB thực hiện dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đến Kiếp Bạc, thành phố CL.

- Hủy công văn số 324/CV-HĐGPMB ngày 23/12/2022 của Hội đồng giải phóng mặt bằng về việc trả lời đơn của ông L.

- Buộc UBND thành phố CL ban hành quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố CL và Hội đồng giải phóng mặt bằng trình bày:**

Dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đến Kiếp Bạc, thành phố CL là Dự án công trình, phát triển KT-XH vì lợi ích quốc gia, công cộng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương thông qua tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc chấp thuận thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; Thông báo số 720-TB/TU ngày 20/05/2022, Thông báo kết luận của Ban thường vụ tỉnh ủy, về phương án triển khai thực hiện đoạn tuyến từ ngã ba An Lĩnh đến ngã ba Đầu Rồng, thuộc dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình đường vào Khu di tích Côn Sơn Kiếp Bạc (đoạn từ QL37 vào đến Kiếp Bạc); Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Hải Dương, về việc phê duyệt điều chỉnh dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình: Đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào Đến Kiếp Bạc gắn liền với phát triển du lịch thành phố CL.

Dự án triển khai thu hồi đất theo Thông báo số 57/TB-UBND ngày 23/6/2022 của UBND thành phố CL về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện

dự án đương vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc do Ban Quản lý dự án tỉnh Hải Dương làm chủ đầu tư. Trong đó, thu hồi đất L quan đến 217 hộ dân, cho đến nay đã có 217 hộ dân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thi công. Công trình đã xây dựng xong và bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo Thông báo thu hồi đất số 57/TB-UBND ngày 23/6/2022 của UBND thành phố CL thì tổng diện tích thu hồi của hộ ông L là 1.556,9m² đất ở nông thôn thửa đất số 17, thuộc tờ bản đồ số 161. Theo trích lục đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính khu đất thu hồi và Trích lục thửa đất thu hồi của hộ ông L thì trong 1.556,9m² thu hồi có 1.312,9m² đất nằm trong GCNQSDĐ của hộ ông L còn lại 244m² là đất giao thông. Lý do: Sau khi đo đạc, đối chiếu giữa bản đồ thổ cư năm 1993, Giấy CNQSDĐ của gia đình ông L được cấp lần đầu năm 1995 và hiện trạng sử dụng đất thì phần diện tích tăng 244m² là đất giao thông.

Hội đồng giải phóng mặt bằng, UBND xã LL cùng ông L, bà L1 đã thực hiện đo đạc kiểm kê đất, tài sản trên đất. Sau khi ông L, bà L1 thống nhất các khối lượng kiểm đếm, Hội đồng giải phóng mặt bằng áp giá lên phương án bồi thường, hỗ trợ căn cứ các văn bản quy định sau:

1. Biên bản xét duyệt nguồn gốc đất của UBND xã LL về nguồn gốc và diện tích thu hồi đất ông L đang sử dụng, cụ thể như sau:

- Diện tích trong GCNQSDĐ cấp lần đầu là 3.703 m², diện tích thu hồi trong giấy chứng nhận là 1.312,9m² đất (Trong đó: Đất ở (ONT) là: 400m², đất vườn (LNK) trong cùng thửa đất có nhà ở hình thành trước ngày 18/12/1980 là 912,9m².

- Diện tích nằm ngoài GCNQSDĐ là 427,9m². Trong đó: Đất giao thông là 244m², phần còn lại 183,9m² là đất do gia đình sử dụng một phần diện tích đất trồng cây ăn quả do UBND xã quản lý, tiếp giáp với phía sau thửa đất nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ.

2. Quyết định về hệ số giá đất:

- Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất ở làm cơ sở tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Cụ thể: *Đất ở ven đường huyện (Đoạn từ mốc 92-P và mốc 93-T đến hết phạm vi thu hồi đất của dự án) vị trí 01 mức giá 11.100.000 đồng/m² (Mười một triệu một trăm nghìn đồng một mét vuông).*

- Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 22/06/2022 của UBND thành phố CL về việc đề nghị phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm cơ sở tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án. Cụ thể: Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp là K = 1,0 lần.

Sau khi thẩm định phương án, trình tự bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đúng theo quy định hiện hành, UBND thành phố CL đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành quyết định thu hồi đất của hộ ông L, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Tại Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL. Số tiền bồi thường, hỗ trợ ông L được nhận là 9.310.890.000 đồng. Ông L đã nhận tiền ngày 29/12/2022 và có viết bản cam kết không khiếu nại;

- Đợt 2: Tại Quyết định số 5565/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố CL. Số tiền bồi thường, hỗ trợ ông L được nhận là 68.810.000 đồng (*Bổ sung tài sản còn thiếu*). Ông L đã nhận tiền ngày 30/12/2022 và có viết bản cam kết không khiếu nại.

- Quyết định thu hồi đất số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 (*Kèm theo Tờ trình thu hồi đất số 1095/TTr-TNMT ngày 16/12/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố*).

Hội đồng GPMB đã tiến hành họp với các hộ dân để công khai phương án đền bù, niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ tại UBND xã LL; Nhà văn hóa thôn B, xã LL. Ông L, bà L1 đã được nhận phương án bồi thường và Quyết định thu hồi đất của gia đình mình nhưng chưa đồng ý và có đơn đề nghị. Căn cứ đơn đề nghị của ông L, bà L1, Hội đồng giải phóng mặt bằng dự án đã làm việc với ông L, bà L1 để tuyên truyền vận động, đồng thời ban hành công văn trả lời, hướng dẫn ông L, bà L1 và ông L bà L1 nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng cho dự án và có cam kết không khiếu kiện đòi hỏi bất cứ khoản tiền nào ngoài số tiền đã nhận theo phương án.

Sau khi ông L, bà L1 khởi kiện UBND thành phố CL đã rà soát hồ sơ giải phóng mặt bằng, nhận thấy tài liệu, giấy tờ liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất của gia đình ông L, bà L1 thì thấy: Kết quả xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã LL chưa đảm bảo quy định Luật Đất đai hiện hành. Từ đó, việc ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của gia đình ông L, bà L1 chưa đảm bảo theo quy định hiện hành. Xét biên bản hội nghị của UBND xã LL ngày 13/5/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình ông L, bà L1, Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố CL đã ban hành quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường của hộ gia đình ông L, bà L1, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc) thành phố CL như sau:

Lý do điều chỉnh: Do kết quả xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã LL (đợt 8) ngày 04/11/2022 đối với thửa đất của gia đình ông Nguyễn Văn L không đúng quy định Luật Đất đai hiện hành.

Các nội dung khác tại Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự

án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc) thành phố CL giữ nguyên, không thay đổi.

2. Phê duyệt điều chỉnh khoản 2 Điều 1 Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất GPMB thực hiện dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL, như sau:

Lý do điều chỉnh: Do kết quả xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã LL đợt 8 ngày 04/11/2022 đối với thửa đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn L không đúng quy định Luật Đất đai hiện hành.

Các nội dung khác tại Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL giữ nguyên, không thay đổi.

Do đó, UBND thành phố CL không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông L, bà L1.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** UBND xã LL nhất trí với quan điểm trình bày của UBND thành phố CL và Hội đồng giải phóng mặt bằng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 195, Điều 204, khoản 1 Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Căn cứ Luật Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và bà Hạp Thị L1, gồm:

- Hủy Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL (Đất ở - xét đợt 8);

- Hủy Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất GPMB thực hiện dự án đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL (Đợt 12 năm 2022 -bồi thường, hỗ

trợ đất ở, nông nghiệp, cây cối, tài sản vật kiến trúc của 10 hộ xã LL, thành phố CL);

- Hủy Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố CL về việc điều chỉnh Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL;

- Hủy Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố CL về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất GPMB thực hiện dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL;

- Hủy công văn số 324/CV-HĐGPMB ngày 23/12/2022 của Hội đồng giải phóng mặt bằng về việc trả lời đơn của ông L;

- Buộc UBND thành phố CL ban hành quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/7/2024 người khởi kiện kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà L1 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, nhận định đánh giá không khách quan, cụ thể:

Nguồn gốc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 161 theo trích lục thu hồi đất (Theo GCNQSDĐ là thửa số 02 tờ bản đồ số 25) đã được gia đình ông L, bà L1 khai hoang, sử dụng ổn định từ năm 1972 cho đến nay. Diện tích đất này có lịch sử là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 25 đã được cấp GCNQSDĐ theo bản đồ 299 diện tích 3.703m², đất ONT mục đích sử dụng là lâu dài. Tuy nhiên, UBND thành phố CL cho rằng diện tích đã thu hồi là 1.312,9m², theo thông báo thu hồi là 1.556,9m², con số chênh lệch là 244m² và xác định chỉ có 300m² đất ONT, diện tích còn lại là CLN (cây lâu năm) là không đúng. Việc UBND thành phố CL áp dụng Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương là căn cứ vào Điều luật nào để áp dụng và có hiệu lực hồi tố hay không, hay chỉ có hiệu lực đối với trường hợp từ năm 2022 đến bây giờ. Đối chiếu với GCNQSDĐ của ông L, bà L1 thì thông tin thể hiện sơ đồ phù hợp với bản đồ qua các thời kỳ, ký hiệu là T, loại đất ONT, diện tích 3.773m², mục đích sử dụng là lâu dài, trong khi đó đất trồng cây lâu năm chỉ có thời gian sử dụng là 50 năm. Vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ.

Đối với diện tích đất giao thông thì gia đình ông L, bà L1 xác định từ khi sử dụng năm 1972 con đường hoang sơ, theo trường thôn xác định con đường chỉ có 5m. Năm 1991, gia đình ông L đã xây tường gạch xung quanh thửa đất, không có bất kỳ văn bản xử lý vi phạm, quyết định xử phạt về việc lấn chiếm sử dụng trái phép đất giao thông. Bên cạnh đó không có mốc lộ giới đặt trên đất gia đình ông L xác định đường giao thông. Văn bản tài liệu do UBND thành phố CL và UBND xã LL, các cơ quan chuyên môn cung cấp cho Hội đồng xét xử không có tài liệu văn bản nào xác định kích thước đường giao thông mà UBND thành phố CL căn cứ vào tỉ lệ trên bản đồ là không chính xác và xác định diện tích đất giao thông là 244m² là không đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá xem xét các vấn đề nêu trên, không căn cứ vào thực tế sử dụng đất để từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không khách quan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Kháng cáo của người khởi kiện làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn L và bà Hạp Thị L1 khởi kiện các quyết định hành chính: Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL (Đất ở - xét đợt 8) (Quyết định số 5217/QĐ-UBND); Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố CL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đối với diện tích 1.312,9m² (Quyết định số 5212/QĐ-UBND); Phương án bồi thường số 01/PA-GPMB ngày 12/12/2022; Công văn số 324/CV-HĐGPMB ngày 23/12/2022 của Hội đồng giải phóng mặt bằng về việc trả lời đơn của ông L. Tại phiên tòa sơ thẩm, UBND thành phố CL nộp Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 5217/QĐ-UBND và Quyết định

số 2151/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 5212/QĐ-UBND; Phương án điều chỉnh hỗ trợ bồi thường đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối, hoa màu số 01/PA-GPMB ngày 21/6/2024. Đây là các quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông L và bà L1 nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính. Ngày 16/10/2023, ông L và bà L1 có đơn khởi kiện các quyết định nêu trên đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng, đủ theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo của Người khởi kiện hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người bị kiện, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ phiên tòa nhiều lần, nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

* Về nội dung:

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 5217/QĐ-UBND; Quyết định số 5212/QĐ-UBND; Phương án bồi thường số 01/PA-GPMB ngày 12/12/2022; Phương án điều chỉnh hỗ trợ bồi thường đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối, hoa màu số 01/PA-GPMB ngày 21/6/2024; Quyết định số 2154/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 5217/QĐ-UBND và Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND thành phố CL về việc điều chỉnh Quyết định số 5212/QĐ-UBND:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành: Dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn-Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc, thành phố CL là dự án công trình, phát triển KT-XH vì lợi ích quốc gia, công cộng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương thông qua tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc chấp thuận thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hải Dương và kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND Hải Dương; Thông báo số 720-TB/TU ngày 20/05/2022 về việc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về phương án triển khai thực hiện đoạn tuyến từ ngã ba An Lĩnh đến ngã ba Đầu Rồng, thuộc dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình đường vào Khu di tích Côn Sơn Kiếp Bạc (đoạn từ QL37 vào đền Kiếp Bạc); Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Hải Dương, về việc phê duyệt điều chỉnh

dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình: *Đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc* đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc gắn liền với phát triển du lịch thành phố CL; Quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. Như vậy, dự án nêu trên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai năm 2013. Khu vực thu hồi đất để thực hiện dự án có cả đất công ích của UBND xã LL và đất của hộ gia đình, UBND tỉnh Hải Dương đã ủy quyền cho UBND thành phố CL ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, UBND thành phố CL ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, Quyết định về việc điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án bồi thường; Phương án bồi thường số 01 và Phương án điều chỉnh số 01 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai; khoản 12 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.

[4.2] Về trình tự, thủ tục ban hành: Sau khi được UBND tỉnh Hải Dương ủy quyền, UBND thành phố CL đã triển khai việc thực hiện việc thu hồi đất theo quy định tại khoản 1, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và quy định về hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Ban hành thông báo thu hồi đất, phương án bồi thường, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, phương án điều chỉnh, quyết định về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất, Quyết định về việc điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Các văn bản trên đều được thông báo và niêm yết công khai theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[5] Về nội dung các quyết định:

[5.1] Về căn cứ để tính diện tích đất thu hồi và lập phương án bồi thường diện tích đất 1.312,9m²: Theo Hồ sơ đo đạc đất dân cư xã LL theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ là thửa số 02, tờ bản đồ số 72, mảnh 1 diện tích là 2.310m² (loại đất thổ cư) mang tên ông L; theo Bản đồ thổ cư năm 1993 thửa số 02, tờ bản đồ số 25, diện tích 3.703m², tăng 1.393m²; tại Giấy CNQSDĐ gia đình ông L được cấp lần đầu năm 1995 tại thửa thửa số 02, tờ bản đồ số 25, diện tích 3.703m², trong đó: 300m² đất ở, 3.403m² đất vườn; trích lục thu hồi là 4.130,9m², tăng 427,9m². Theo biên bản xét duyệt của UBND xã LL, hiện trạng sử dụng đất thì phần diện tích tăng lên 244m² là đất giao thông, phần còn lại là do sai số đo đạc do tính toán. Như vậy, mặc dù Thông báo thu hồi đất số 57/TB-

UBND ngày 23/6/2022 của UBND thành phố CL thì tổng diện tích thu hồi của hộ ông L là 1.556,9m² đất ở nông thôn, tuy nhiên căn cứ vào Trích lục đo vẽ bản đồ bổ sung bản đồ địa chính khu đất thu hồi và trích lục thửa đất thu hồi của hộ ông L, hồ sơ địa chính thửa đất qua các thời kỳ, Biên bản xét duyệt nguồn gốc đất của UBND xã LL ngày 04/11/2022 và Biên bản hội nghị ngày 13/5/2024 của UBND xã LL về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn gốc sử dụng đất thì trong 1.556,9m² đất thu hồi có: 1.312,9m² đất của hộ ông L, còn lại 244m² là đất giao thông. Do đó, UBND thành phố CL ban hành Quyết định số 5217/QĐ-UBND và Quyết định số 5212/QĐ-UBND của UBND thành phố CL, Phương án bồi thường 01/PA-GPMB ngày 12/12/2022, Phương án điều chỉnh số 01/PA-GPMB ngày 21/6/2024 diện tích đất 1.312,9 m² là có căn cứ.

[5.2] Căn cứ để xác định loại đất thu hồi để lập phương án bồi thường, hỗ trợ:

[5.2.1] Vị trí đất thu hồi: Đất ven đường huyện còn lại vị trí 1 (Đoạn mốc 92 -P và mốc 93 - T đến hết phạm vi thu hồi đất của dự án).

[5.2.2] Về việc xác định diện tích đất ở: Do phần diện tích đất tại thửa đất số 02, tờ khai bản đồ số 25, bản đồ năm 1993 của gia đình ông L nằm trong thửa đất số 04, tờ bản đồ số 72 - mảnh 1, sử dụng trước ngày 18/12/1980. Đối chiếu các quy định của pháp luật và công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án giai đoạn 1 trước đây; Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương, nên Hội đồng đăng ký đất đai xã LL đã đề nghị Hội đồng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thu hồi, đền bù cho gia đình ông L diện tích là 1.312,9m², trong đó: Đất ở 400m²; đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở hình thành trước ngày 18/12/1980 là 912,9m². Trên cơ sở đó, tại Quyết định số 5217/QĐ-UBND và Quyết định số 5212/QĐ-UBND, UBND thành phố CL xác định diện tích đất ở của gia đình ông L là 400m². Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì trường hợp trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01/7/2014 thì diện tích đất ở được xác định là diện tích ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp; theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì việc xác định lại diện tích đất ở đối với trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây mà người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Gia đình ông L, bà L1 không có một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật đất đai 2013 nên việc xác định lại diện tích đất ở cho ông, bà (400m² đất ở) là không đúng. Do đó, UBND thành phố CL ban hành Quyết định số 2154/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 5217/QĐ-UBND và Quyết định số 2151/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 5212/QĐ-UBND với nội dung điều chỉnh trong tổng diện tích đất bị thu

hồi có 300m² đất ở theo như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5.2.3] Xác định 1.012,9 m² là đất CLN (cây lâu năm) để bồi thường: Theo quy định tại khoản 1 Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013 thì: đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất đang có nhà ở. Việc xác định đất ở được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 103 của Luật Đất đai năm 2013. Đối với phần diện tích đất vườn, ao còn lại sau khi đã xác định diện tích đất ở thì được xác định sử dụng vào mục đích hiện trạng đang sử dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013, tức là được xác định theo nhóm đất nông nghiệp. Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Việc UBND thành phố CL xác định diện tích 1.012,9m² đất thu hồi là đất CLN là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5.2.4] Hỗ trợ 600m² đất vườn; căn cứ khoản 6 Điều 1, Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Hải Dương: Đối với diện tích đất vườn nằm trong cùng thửa đất có nhà ở của gia đình ông L, bà L1 được hỗ trợ như sau: “Hỗ trợ đối với đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở bằng 50% giá đất ở vị trí liền kề trong cùng thửa đất đó cho thửa đất có nguồn gốc hình thành trước ngày 15/10/1993” và diện tích hỗ trợ theo diện tích thực tế bị thu hồi nhưng không vượt quá 05 (năm) lần hạn mức đất ở mới theo quy định của UBND tỉnh ban hành tại thời điểm hiện tại tại phương án thiết lập.

[5.2.5] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: UBND thành phố CL ra Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất, quyết định điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét tính hợp pháp của Công văn số 324/CV-HĐGPMB ngày 23/12/2022 (sau đây viết tắt là Công văn số 234) của Hội đồng bồi thường và tái định cư giải phóng mặt bằng dự án đường vào Khu di tích Côn Sơn, Kiếp Bạc đoạn từ Quốc lộ 37 vào Đền Kiếp Bạc và yêu cầu buộc UBND thành phố CL ban hành quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật:

[6.1] Về thẩm quyền ban hành văn bản: Ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị với Hội đồng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, với nội dung: Chưa nhất trí với Phương án bồi thường, hỗ trợ, yêu cầu Hội đồng giải phóng mặt bằng giải thích về các chế độ chính sách, đơn giá bồi thường cho gia đình; Theo Thông báo thu hồi đất gia đình ông được thu hồi là 1.556,9m², đề nghị bồi thường hỗ trợ đúng diện tích đất 1.556,9m² cho gia đình. Mặc dù đơn có tiêu đề là “đơn đề nghị” nhưng có nội dung khiếu nại nên cần xác định đây là đơn khiếu nại. Căn cứ theo quy định tại Điều 18 của Luật Khiếu nại thì thẩm quyền giải quyết đơn

kiếu nại là của Chủ tịch UBND thành phố CL. Tại Điều 2 của Quyết định thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng có nội dung Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng được sử dụng con dấu của UBND thành phố CL trong các văn bản do Chủ tịch Hội đồng - Phó Chủ tịch UBND thành phố ký ban hành. Do vậy, Công văn này do Phó Chủ tịch UBND thành phố CL đồng thời là Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng ký là đúng thẩm quyền.

[6.2] Về trình tự, thủ tục, thể thức ban hành: Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Hội đồng giải phóng mặt bằng thành phố CL đã tổ chức làm việc với gia đình ông Nguyễn Văn L và đã ban hành văn bản để trả lời đơn mà không tiến hành thụ lý, thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại cho ông L biết là vi phạm quy định tại Điều 27 của Luật Khiếu nại và Điều 16 Mục 1 Chương IV Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Văn bản trả lời đơn được ban hành dưới hình thức công văn trả lời mà không ra Quyết định giải quyết khiếu nại là vi phạm quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại.

[6.3] Về nội dung: Quyết định số 5217/QĐ-UBND và Quyết định số 5212/QĐ-UBND của UBND thành phố CL, Phương án bồi thường 01/PA-GPMB ngày 12/12/2022 được ban hành đúng về trình tự thủ tục. Như đã phân tích tại phần trên, ngày 21/12/2022, UBND thành phố CL đã ban hành Quyết định số 5217/QĐ-UBND và Quyết định số 5212/QĐ-UBND là chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ vì thời điểm UBND thành phố Chính Linh có quyết định thu hồi đất đối với hộ ông L, bà L1 thì hộ gia đình ông L, bà L1 đã được cấp GCNQSDĐ từ ngày 24/4/1995 và diện tích đất ở đã được xác định là 300m².

[6.4] Như vậy, Công văn số 324 của Hội đồng giải phóng mặt bằng thành phố CL, tuy có sai sót về thể thức, trình tự, thủ tục nhưng đúng về thẩm quyền ban hành và nội dung giải quyết đúng quy định của pháp luật nhưng sau đó UBND thành phố CL đã ban hành Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi và Quyết định điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án bồi thường nên không cần thiết phải hủy bỏ Công văn này. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L và bà L1, đề nghị hủy Công văn số 324 của Hội đồng giải phóng mặt bằng thành phố CL và buộc UBND thành phố CL ban hành quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[7] Tổng hợp các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Ông Nguyễn Văn L và bà Hạp Thị L1 kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[8] Về án phí: Do ông Nguyễn Văn L và bà Hạp Thị L1 là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn L và bà Hạp Thị L1, giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn L và bà Hạp Thị L1.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Thanh

Ngô Quang Dũng

Trần Xuân Thảo